

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/ 9/ 2021

(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên, ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20/ 9/ 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/ 7/ 2021 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXX- ST ngày 01/ 9/ 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức C- Sinh năm 1987(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T- Sinh năm 1988(Đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(Chị T đang thi hành án tại trại giam N– Bộ Công an).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức C trình bày: Anh C và chị Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, Anh C và Chị T đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ khoảng năm 2017 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi; năm 2020 Chị T phải thi hành án hình sự tại Trại giam N - Bộ Công an. Nay Anh C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị T

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Đ - Sinh ngày 19/ 8/ 2011 hiện đang sinh sống cùng Anh C , Anh C yêu cầu trực tiếp nuôi con

chung, không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh C hiện đang làm tự do, thu nhập khoảng từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/ tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/ 8/ 2021 Anh C có đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án do đang bị giãn cách tại thành phố Hà Nội, không về Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tham gia tố tụng được

Ngày 06/ 8/ 2021, bị đơn là Chị T có đơn đề nghị vắng mặt suốt quá trình tố tụng do đang thi hành án tại trại giam N- Bộ Công an và đồng ý ly hôn Anh C, đồng ý giao Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ, công sức và các vấn đề khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về thủ tục tố tụng : Tại phiên tòa vắng mặt Chị T nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án nên việc xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa Anh C và Chị T là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục nam nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Anh C là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng, xét thấy vợ chồng Anh C , Chị T có mâu thuẫn do không hợp nhau và đã sống ly thân từ 2017 đến nay; từ khi ly thân Anh C và Chị T không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống; Anh C yêu cầu ly hôn thì Chị T đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T, Anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh C được ly hôn chị T

[3]. Về con chung: Anh C và Chị T có 01 con chung Nguyễn Đức Đ- Sinh ngày 19/ 8/ 2011 hiện đang sinh sống cùng Anh C ; Anh C yêu cầu trực tiếp nuôi con thì Chị T đồng ý nên cần giao Anh C nuôi dưỡng con chung. Anh C không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con nên Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh C : Anh C được ly

hôn chị T; về con chung : Giao Anh C nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Đ;
Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không giải quyết;

Án phí sơ thẩm : Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điều 51, điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức C được ly hôn chị Nguyễn Thanh T.

3. Về con chung: Giao Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Đ - Sinh ngày 19/ 8/ 2011. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/0005420 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:

- Đương sự,
- TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam,
- UBND xã T
- Lưu.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên